

# 10. Vận tải hành khách của địa phương tháng 8 năm 2018

|                                                     | Thực hiện 7<br>tháng năm<br>2018 | Ước tính<br>tháng 8/2018 | Cộng dồn từ đầu<br>năm đến cuối kỳ<br>báo cáo | Tháng 8/2018<br>so với tháng<br>8/2017<br>(%) | Cộng dồn từ đầu năm<br>đến cuối kỳ báo cáo so<br>với cùng kỳ<br>năm trước (%) |
|-----------------------------------------------------|----------------------------------|--------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|
| <b>Vận chuyển hành khách<br/>(Nghìn hành khách)</b> | <b>982,2</b>                     | <b>983,9</b>             | <b>7.855,4</b>                                | <b>104,25</b>                                 | <b>105,27</b>                                                                 |
| Đường bộ                                            | 982,2                            | 983,9                    | 7.855,4                                       | 104,25                                        | 105,27                                                                        |
| Đường sắt                                           |                                  |                          |                                               |                                               |                                                                               |
| Đường thủy                                          |                                  |                          |                                               |                                               |                                                                               |
| Đường hàng không                                    |                                  |                          |                                               |                                               |                                                                               |
| <b>Luân chuyên hành khách<br/>(Nghìn HK.Km)</b>     | <b>120.170,1</b>                 | <b>120.391,3</b>         | <b>964.485,1</b>                              | <b>102,80</b>                                 | <b>104,22</b>                                                                 |
| Đường bộ                                            | 120.170,1                        | 120.391,3                | 964.485,1                                     | 102,80                                        | 104,22                                                                        |
| Đường sắt                                           |                                  |                          |                                               |                                               |                                                                               |
| Đường thủy                                          |                                  |                          |                                               |                                               |                                                                               |
| Đường hàng không                                    |                                  |                          |                                               |                                               |                                                                               |